TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA** Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST Ngày 24/3/2022	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Lợi

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Thị Thu - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Châm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 03 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 191/2021/TLST - HNGĐ ngày 02/12/2021 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04A/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Vũ Xuân T - Sinh năm 1980. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn 1, xã K, huyện X, tỉnh T.

2. Bị đơn: Chị Cao Thị Minh N - Sinh năm 1982. (Vắng mặt).

Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú cuối cùng: Thôn 1, xã K, huyện X, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Vũ Xuân T trình bày:

Về hôn nhân: Anh Vũ Xuân T và chị Cao Thị Minh N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện X, tỉnh T ngày 21/02/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến ngày 19/07/2018, chị Cao Thị Minh N đã bỏ nhà đi đến nay không liên lạc với anh T và gia đình. Anh T và gia đình đã tìm kiếm chị N ở nhiều nơi, hỏi thăm bạn bè, người thân nhưng cũng không có tin tức gì của chị N. Vì vậy, anh Vũ Xuân T đã làm đơn đề nghị Tòa án tuyên bố mất tích đối với chị Cao Thị Minh N, đã đăng thông báo tìm kiếm trên báo và Đài

tiếng nói Việt Nam nhưng cũng không có tin tức gì của chị Cao Thị Minh N. Tại Quyết định số 10/2021/QĐST-VDS ngày 22/10/2021 Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương đã tuyên bố mất tích đối với chị Cao Thị Minh N. Nay anh Vũ Xuân T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Cao Thị Minh N.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là Vũ Xuân Q, sinh ngày 26/11/2010. Từ khi chị N bỏ đi đến nay cháu Vũ Xuân Q đang ở cùng anh Vũ Xuân T. Nguyện vọng của anh Vũ Xuân T là được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vũ Xuân Q, không yêu cầu chị Cao Thị Minh N cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản và vay nợ: Anh Vũ Xuân T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai của cháu Vũ Xuân Q trình bày ý kiến như sau: Cháu không biết mẹ đi đâu và làm gì từ mấy năm nay. Từ khi mẹ bỏ đi đến nay cháu ở với bố, bố nuôi dạy cháu rất tốt nên nguyện vọng của cháu là tiếp tục được ở với bố.

- Đối với chị Cao Thị Minh N đã bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương tuyên bố mất tích tại Quyết định số 10/2021/QĐST-VDS ngày 22/10/2021. Ngày 01/12/2021 anh Vũ Xuân T đã làm đơn xin ly hôn với chị Cao Thị Minh N. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa tại nơi cư trú cuối cùng của chị Cao Thị Minh N, nhưng chị N không có mặt để giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị N vẫn vắng mặt.

- Toà án đã tiến hành xác minh về nguyên nhân và tình trạng mâu thuẫn vợ chồng tại địa phương, chính quyền địa phương xác nhận: Anh T và chị N kết hôn từ năm 2011, sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau ở thôn 1, xã K. Quá trình chung sống, anh chị sinh được 01 con chung là cháu Vũ Xuân Q, vợ chồng anh chị có mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không rõ, chỉ biết từ năm 2018 đến nay chị N không có mặt tại địa phương, chính quyền địa phương không biết chị N đi đâu, làm gì, cũng không nghe tin tức gì về chị N. Hiện nay anh Vũ Xuân T đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Xuân Q, cháu học trường tiểu học K. Anh T làm nghề tự do, sức khoẻ tốt, thu nhập ổn định và chăm sóc cháu Q chu đáo.

Tại phiên tòa, anh Vũ Xuân T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn.

Đại diện VKS phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Quá trình thiết lập hồ sơ vụ án, Thẩm phán, HĐXX và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định tại điều 48,49,51 Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện đúng quy định tại điều 70,71,72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ các Điều 51,56,57,58,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1

Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015. Đề nghị HĐXX chấp nhận anh Vũ Xuân T được ly hôn chị Cao Thị Minh N; Về con chung: Giao cho anh Vũ Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vũ Xuân Q và chị Cao Thị Minh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản và vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí: Anh Vũ Xuân T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai đối với bị đơn chị Cao Thị Minh N nhưng chị N vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị N là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Xuân T và chị Cao Thị Minh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân anh T làm đơn xin ly hôn là do chị N đã bỏ đi khỏi địa phương nhiều năm, không liên lạc với anh T; anh T không biết chị N đi đâu, làm gì và đang ở đâu, nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn; Quyết định số 10/2021/QĐST - VDS ngày 22/10/2021 Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương đã tuyên bố mất tích đối với chị Cao Thị Minh N đã có hiệu lực pháp luật. Như vậy, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Vũ Xuân T đối với chị Cao Thị Minh N là phù hợp với khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Anh T và chị N có 01 con chung là Vũ Xuân Q, sinh ngày 26/11/2010. Từ khi chị N bỏ đi đến nay cháu Q đang ở cùng anh T. Nguyện vọng của anh T là được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Q, không yêu cầu chị Cao Thị Minh N cấp dưỡng nuôi con chung, hơn nữa cháu Q cũng có nguyện vọng được tiếp tục ở với bố. Vì vậy giao cháu Vũ Xuân Q cho anh Vũ Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản và vay nợ: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Tiểu mục 1.1, Mục 1, Phần II Danh mục án phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của anh Vũ Xuân T. Anh Vũ Xuân T được ly hôn chị Cao Thị Minh N.

- Về con chung: Anh Vũ Xuân T và chị Cao Thị Minh N có 01 con chung là Vũ Xuân Q, sinh ngày 26/11/2010. Giao cháu Vũ Xuân Q cho anh Vũ Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; chị Cao Thị Minh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Cao Thị Minh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Vũ Xuân T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh T đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0009264 ngày 02/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương. Anh T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt anh Vũ Xuân T, vắng mặt chị Cao Thị Minh N. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị N có quyền kháng cáo bản án trọng hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Huyền